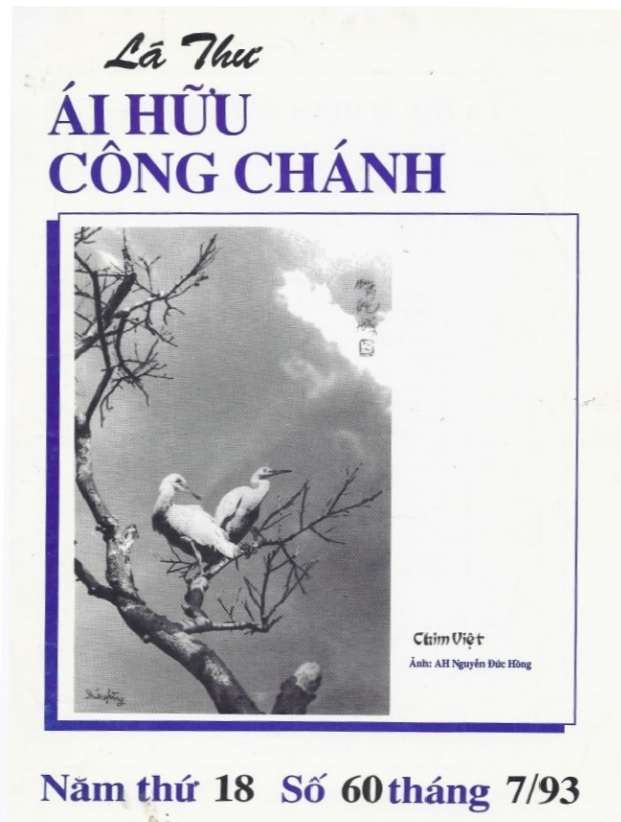


# Đọc Lại Lá Thư Cũ Số 60

AH Trần Trung Trực



**BPT:** Lá Thư số 59 ít bài quá, tôi xin bỏ qua và bàn về LT số 60. Đặc biệt, tôi xin ghi lại bài này trong LT số 112 vì có 2 bài viết hay nhất: bài **Tình Ái Hữu Chắc Chắn Chưa Phai của AH Ngô Trọng Anh** và bài **Mở Rộng Tâm Tư của AH Lê Khắc Thí**.

## **1- Bài Tình Ái Hữu Chắc Chắn Chưa Phai của AH Ngô Trọng Anh.**

Bài viết rất hay, tôi xin ghi lại toàn bộ để các AH xem lại tâm tình của một AH đối với Lá Thư.

“San Francisco, ngày 7 tháng 4 năm 1993  
Anh Thí thân,

Nhận được Bản Tin AHCC số 59 tôi rất mừng rằng nó chưa chết trong giai đoạn khó khăn này. Và rất mừng là, tuy ốm đói xo ro (16 trang cộng 4 trang khá dày cho thêm mập), Lá Thư còn đầy đủ phong độ như thuở nào.

Không những vậy mà còn hay, xuất sắc là đằng khác. Thử xem:

1- Trang 1-4 chữ AHCC biến thành hòa tiên hướng lên không gian bao la với tương lai con cháu (ví dụ gia đình Nhà Trịnh N.S. trang 2), khá đông (ví dụ gia đình cụ Đào T.C. trang 11). Hòa tiên AHCC, tuy có tinh thần hướng thượng nhưng lại thiếu nhiên liệu vật chất với 2 chữ KINH TẾ ...xuống thang, đành nằm yên chờ Lá Thư Lục Tuần (số 60) để tái xuất giang hồ vì tình ái hữu chắc chắn chưa phai, tuy tiền có phần cạn ...

2- Trang 2, 3, 4 ghi nhận sinh hoạt Ái Hữu tất niên, tân niên ở khắp nơi trên thế giới với các ký giả nghiệp dư Nguyễn Hữu, Lê Sáu, Lê Nguyên Thông và Hà Thúc Giảng, kèm với bài thơ của nữ sĩ Thu Nga “khá khen công chánh khắp gần xa, cộng đồng ái hữu lắm tài ba”

3- Trang 5 là trang Dâu hiền Rẻ thảo, trang 6, 7 là Phân Ưu. Nhờ trang này mới biết các cụ đều thọ và trường thọ cả, và hoan hô đề nghị AH Thí, xin gửi \$15 đính kèm (\$10 cho phân ưu và \$5 cho danh sách cập nhật). Cũng nhờ bản tin mà tôi được biết AH Nguyễn Hữu Ấp là bào huynh AH Thú (bạn đồng nghiệp dạy trường Khải Định xưa)

4- Kể từ trang 8 là mục Thư Tín, mục nòng cốt có sức mạnh duy trì Lá Thư cho đến ngày nay. Mục này bắt đầu với AH Trịnh Hào Tâm kêu gọi HẢO TÂM đóng góp, đồng thời chia sẻ “tiếng đời xưa động thanh bắc, âm chi” với ban biên tập. AH Bửu Hiệp ví von “ngon thì khen, dở thì đừng ăn” nhưng tôi thì đề nghị “ngon thì khen, dở thì cứ ăn sạch chén cho đâu bếp vui”. Có vui họ mới tiếp tục vác ngà voi cho mình chứ!

Gọi hảo tâm chưa đủ, phải cần thêm một đòn cân não thứ Hai nặng hơn núi Thái Sơn (AH Nguyễn Thái Hai) như sau: “Nó sẽ CHẾT nếu chúng ta không cùng ghé lưng vào, một số anh em cố định không làm nổi”. Vì sợ nó chết, nên AH Trần Thiện Oai ra oai ngay bằng cách đóng tiền mua thuốc cấp cứu, kéo theo các AH Lâm Mỹ Bạch Tuyết, Đào Hữu Dinh, Phan Đình Tăng, ... Lê Sĩ Ngạc, ..., Mã Minh, ... Đồng Sĩ Khiêm ... Theo đà sợ nó CHẾT nên chắc chắn sẽ có phong trào mua thuốc hồi sinh cho Lá Thư, anh Thí đừng lo.

Ngoài ra, có những mẩu chuyện hay như bài văn tế của tướng Nguyễn Văn Thành, Tổng Trấn Bắc Hà mà AH Nguyễn Văn Tiên chỉ nhớ có một đoạn và bài thơ Lục Bát của cụ Mai Sơn Nguyễn Thượng Hiền mà em ruột là ba nội của AH Bùi Hữu Tiếp truyền khẩu lại. ....

Muốn giải quyết ổn thỏa vấn đề ưu tiên rắc rối này chàng Mai Sơn dùng phương pháp coi tuổi nên hai ngài tứ trụ đồng ý vui vẻ thuận cho chàng cưới cô Dậu buổi sáng và rước cô Ấn buổi chiều. Tôi không nhớ cô nào là con ngài nào, chỉ nhớ tên thôi và được biết con cụ Nguyễn Văn Tường đẹp hơn con cụ Tôn Thất Tuyết. Và chẳng, trước sau, xấu đẹp không thành vấn đề, vì chàng Mai Sơn theo chí lớn, ra đi không hẹn ngày về cho cô nào cả.”

Cám ơn AH Ngô Trọng Anh, cựu Bộ Trưởng Bộ Giao Thông và Công Chánh, đã viết bài cổ động cho tinh thần Gia Đình Công Chánh Việt Nam. Hơn 25 năm nay, Lá Thư không chết hay tàn lụi, mà mỗi ngày đẹp hơn và sức tích thêm. Xin AH giúp cho BPT làm công việc khó khăn này, là cố “Giữ Cho Còn Có Nhau”.

## **2- Bài Mờ Rộng Tâm Tư của AH Lê Khắc Thí.**

Mở đầu, AH cho biết “Ngày tháng thoi đưa, hết hè rồi sang thu, và năm 93 cũng không còn bao xa để qua một năm khác, và LT lại bồn

chồn lo ngại không biết thân phận 12 bến nước sẽ trôi dạt về đâu.

AH Ngô Trọng Anh nói “Tình AH chắc chắn chưa lạt phai”. Chúng tôi cũng nghĩ như vậy và AH khắp nơi cũng đều mong như vậy. LT còn, tiêu biểu cho tình AH còn, LT mất thì tình AH chắc chắn lạt phai vì mối dây liên lạc sẽ không còn nữa, bạn bè thân tình sẽ chỉ tiếp xúc riêng rẽ, tin tức đồng nghiệp sẽ không được phổ biến rộng rãi như trước.

Vắng bóng LT như thiếu mục gì quan trọng trong các buổi họp mặt AH, thiếu một món ăn khoái khẩu trong một bữa tiệc vui. Nếu xảy đến như vậy thì thật cũng đáng buồn, đáng tiếc!

Trong dịp đón mừng PHG Eugene Trịnh năm rồi, tôi giới thiệu LTCC với một số anh em báo chí VN, họ cũng ngạc nhiên là LT đã sống lâu dài 17 năm liên tục. Tôi nói với họ một cách lạc quan, chúng tôi làm báo mà không sợ thiếu bài vở, thiếu tiền nên đã làm được lâu dài.

Thì ra hôm nay đều tôi nói không hoàn toàn trúng nữa: Thiếu “người làm” cũng rất quan trọng. Có “người làm” mới làm ra LT được và bây giờ chúng ta đang cần đến và tìm “người làm” cho LT kế tiếp. BPT Nam Cali sắp lo xong cho LT hai “nhiệm kỳ” (92-93). Trong một quốc gia tự do dân chủ, mọi nhiệm vụ dân cử đều có qui định thời gian, kể cả chức vụ Tổng Thống Mỹ (không quá hai nhiệm kỳ). Như vậy, để tránh không ai phải gánh vác lâu dài công việc được giao phó hay tham quyền cố vị ở mãi trong chức vụ của mình. AH Lưu Văn Quế nhắc nhở: “Nên chuẩn bị BPT LT năm 94 đi là vừa. Nếu kẹt mà LT mai một thì mình lãnh đủ sự phê phán của anh em là vì mình đã để LT ra đi vĩnh viễn.”

Ưu tư của anh Quế cũng là ưu tư của anh Bửu Hiệp hồi năm ngoài, khi chúng tôi liên lạc để yêu cầu anh Hiệp lãnh dùm LT năm 93. Anh Hiệp đặt một điều kiện, trong đó có việc chúng tôi phải hứa

nhận lại LT khi xong nhiệm kỳ mà không tìm ra người phụ trách trong năm kế tiếp. Chúng tôi không ngại điều đó và đã hứa: **Sẵn sàng tiếp tay khi cần đến.**

Nay chúng tôi cũng xin hứa như vậy với BPT (đang thăm dò ý kiến) cho LT năm 94.

**Thiết nghĩ không một AH nào đã quan tâm đến LT lại để cho LT mai một. Nhưng ở đời có gì tồn tại mãi mãi đâu. Luật Tạo Hóa không có ngoại lệ, nên chúng ta dù muốn dù không cũng thấy một ngày nào đó LT thân yêu cũng như bản thân chúng ta sẽ khuất bóng. Chỉ mong ngày ấy còn xa, càng kéo dài bao lâu càng tốt; và muốn được như vậy, mỗi AH chúng ta hãy hy sinh chút công của để nuôi dưỡng LT và phụ trách LT. Không có một phép lạ hay thần dược nào làm cho LT trường sinh bất tử cả. Với tâm tư này, mong AH các địa phương mở rộng TỪ TÂM đón nhận phụ trách LT năm 94 để có dịp san sẻ vui buồn của công việc làm LT và đem lại niềm vui cho gia đình CC khắp năm châu.**

Các bạn đã làm việc nhiều công việc từ thiện cho nhà thờ, làm công quả cho nhà chùa, volunteer cho các cơ quan thiện nguyện, thì nay đã đến lúc cần lo giúp cho LTCC một nhiệm kỳ cho vui cửa vui nhà, cho trọn tình trọn nghĩa.

Thân kính,

TM BPT

Lê Khắc Thí

**Cám ơn AH Thí rất nhiều, đã bỏ hết công sức gây dựng cho LT gần nửa thế kỷ. Đây là lần đầu tiên tôi đọc bài này, và tôi thấy bài này là bài hay nhất, cảm động nhất, và tâm tình nhất trong những bài đăng trên hơn 110 LT. Sau bài này, cố AH Chí đã tiếp nối làm LT nhiều năm, tôi cứ nghĩ cho ngày AH là đời. Không ngờ AH Chí đã bị bệnh hơn 8 năm và AH Duật, AH Ái Văn, AH Luân, AH Thông và tôi tiếp nối. BPT Năm Châu đã gánh vác 2**

**nhiệm kỳ, mong các AH đọc hết tâm tư của AH Thí và xin “tiếp tay gánh vác LT”.**

### **3- Bài Văn Tế Trần Vọng Tương Sĩ của quan Tổng Trấn Bắc Hà Nguyễn Văn Thành.**

**Cám ơn cụ bà Nguyễn Dần, ở Bonn, đã gửi toàn bài Văn Tế. Chúng tôi xin ghi lại toàn bộ cho các AH xem lại.**



**“Than Ôi!**

**Trời Đông Phố vận ra Sốc cảnh, trái bao phen gian hiểm mới có ngày nay,**

**Nước Lô Hà chảy xuống Lương giang, nghĩ mấy kẻ điều linh những từ thuở nọ.**

**Cho hay sinh là ký tử là quy. Mới biết mệnh ấy yếu mà danh ấy thọ.**

**Xót thay! Tình dưới viên mao, phận trong giới trụ.**

**Ba nghìn hạp con em đất Bái, cung tên ngang dọc chí nam nhi, Hai trăm vây bờ cõi non Kỳ, com áo nặng đây ơn cưu chủ.**

**Dẫn thân cho nước, son sắt một lòng, Nôi nghĩa cùng thầy, tuyết sương mấy độ.**

**Kẻ thời theo cố địch, chạy sang miền khách địa, hăm hở mài nanh dũa vuốt, chỉ non Tây, thề chẳng đội trời chung.**

**Kẻ thời đón việt mao trở lại chốn sa cơ, dập dìu vén cánh nương vây, trông cõi Bắc, quyết thu về đất cũ.**

**Nằm gai nếm mật, chung nỗi ân ưu, Mở môi bắc cầu, riêng phần lao khổ.**

Trước từng trái Xiêm La, Cao Miên về Gia Định  
mới dân ra Khánh Thuận, đã mấy buổi sơn long  
hái lễ, trời Cao Quảng soi tỏ tấm kiên trinh.

Rồi từ Đồ Bàn, Nam Ngãi lấy Phú Xuân mà  
thăng tới Thăng Long, biết bao phen vũ pháo vân  
thê, đất Lũng Phục lẫn vào nơi hiểm cố.

Phận truy tùy gẫm lại cũng cơ duyên,  
Trường tranh đấu biết đâu là mệnh số.

Kẻ thời chen chân ngựa, quyết giạt cò trong trận,  
xót lẽ gan vàng mà mệnh bạc, nắm lông hồng thay  
lạc đạn tên bay,

Kẻ thời bắt mũi thuyền, toan cướp giáo giữa dòng,  
thương thay phép trọng để thân khinh, phong da  
ngựa để mặc bè trôi sóng vỗ.

Hồn tráng sĩ biết đâu miên minh mạc, mịt mù gió  
lốc thổi tha hương

Mặt chinh phu khôn vẽ nét gian nan, lập lòe lửa  
trời soi chùng cổ độ,

Ôi cũng lòng trung nghĩa, khác số đoán tu, nửa  
cuộc công danh, chia phần kim cổ,

Đoái tiếc xương đồng da sắt, thanh bảo kiếm đã  
trăm năm rèn mới có, nọ áo com phải trả đến hình  
hài.

Nhưng là khen dạ đá gan vàng, bóng bạch câu  
xem nửa phút như không, ơn đây đội cũng cam  
trong thế phủ.

Phận dù không gác khói đài mây, danh đã dày  
ngàn cây nội cỏ.

Thiệt vì thuở theo cò trước gió, thân chả quản  
màn sương đêm gió, những chờ cao thấp bực can  
trường,

Tiếc cho khi lỡ bước giữa dòng, kiếp đã về cõi xuôi  
làng mây, nào kịp thấy ít nhiều ơn vũ lộ.

Vâng Thượng đức hồi loan thán trước, đoàn ứng  
nghĩa dẫn Quảng, Thuận, Nghệ, Thanh cũng vậy,  
đội ân quang gieo khắp đèo Ngang,

Mà những người thương trận ngày xưa, sắp tấn  
công tự Ngộ, Vị, Thân, Dậu đến giờ, treo tình tự  
để nằm trong lá số.

Ngọn còi rúc nguyệt nơi tẻ nơi vui,  
Dịp trống đồn hoa chốn tươi chốn ủ.

Đã biết rằng anh hùng thì chẳng quản, trăm trận  
một trường oanh liệt, cái sinh không cái tử cũng  
là không,

Nhưng tiếc cho tạo hóa khéo vô tình, ngàn năm  
một hội tao phùng, phận thủy có phận chung sao  
không có.

Bản chức nay vâng phục biên phòng, trạnh niềm  
viễn thú,

Dưới trướng nức mùi chung đỉnh, sự nhớ khi  
chén rượu rót đầu ghềnh,

Trong nhà rõ vẻ áo xiêm, trạnh nghĩ buổi tắm cứu  
vung trước gió.

Bâng khuâng kẻ khuất người còn,  
Tuồng thầy đầu thì tớ đó.

Nên phủ định tới đây còn xúc nổi, vụ lòng một lễ,  
chén rượu thoi vàng,

Chữ tương đồng ngẫm lại vốn đỉnh ninh, khắp  
mặt ba quân, cò đào nón đỏ.

Có cảm thông thì tới đó khuyên mời,  
Dù linh thánh hãy nghe lời dặn dỗ.

Buổi chinh chiến hoặc là oan hay chẳng, cũng trở  
về kẻ trước người sau, hàng trên lớp dưới, khoa  
thường rồi sẽ tấu biểu dương cho,

Hội thăng bình đừng có nghĩ rằng không, dù ai  
còn cha già mẹ yếu, vợ góa con cô, an tập hết  
cũng ban tồn tuất đủ.

Hồn phách đầu đều ngày tháng Thuần Nghiêu,  
Hài cốt đó cũng non Thang nước Vũ,

Cơ huyền diệu hoặc thăng trầm chưa rõ, thiêng  
thì về cố quận, để hương thom lửa sáng, kiếp tái  
sinh lại nhận cửa tiên quân.

Niềm tôn thân dù sinh tử chó nể, linh thời hộ hoàng triều, cho bể lặng sóng trong, duy vạn kỷ chưa đời ngô bảo tộ.”

**Quan Tổng Trấn Bắc Hà**  
Nguyễn Văn Thành

Xin quý AH coi lại. Bài văn tế thật đầy ý nghĩa. Các tướng sĩ chắc nằm nơi chín suối chắc mát lòng nghe lời văn của quan Tổng Trấn Bắc Hà.

#### **4- Bài Chữ Việt Và Diễn Biến Theo Thời Gian của AH Hà Thúc Giảng.**

Xin các AH xem lại bài **Việt Ngữ Qua Các Thời Đại của AH Tôn Thất Tùng** trong LT số 58. Chúng tôi xin bàn thêm bài này lần nữa. Chỉ hơn 100 năm, chữ quốc ngữ đã được truyền bá rộng rãi, đa số dân Việt đã biết dùng, và phát triển không ngừng trong tất cả mọi lãnh vực. Chúng tôi biết ơn những tất cả các cụ Tiên Bối đã có công cố võ, những nhà văn học đã phát triển mỗi ngày thêm ra.

Mở đầu, AH nói “Chữ là ký hiệu được ghi lại để tượng trưng cho một âm thanh hay một tiếng nói ...



Việt Nam là một dân tộc hung mạnh, thông minh, có tiếng nói riêng của mình ...

Xét về chữ Việt, qua thời gian, ta có thể phân ra ba loại: chữ Việt cổ, chữ Nôm, và chữ Việt hiện nay (gọi là chữ quốc ngữ).

Chữ Việt cổ là chữ có dạng “khoa đầu”, viết ra có hình tượng như con nòng nọc, ngoằn

ngoằn, đầu to đuôi nhỏ. Chữ Việt cổ sau cùng được qui mô hóa, có chữ cái và có vận giống như chữ Chàm, chữ Phạn, hay chữ Ấn Độ.

Chữ Nôm là chữ Việt phỏng theo chữ Hán mà tạo thành.

Chữ Việt (gọi là chữ quốc ngữ) hiện nay có chữ cái giống như chữ cái của chữ La Tinh và âm của chữ cái được phát theo âm Việt.

#### **I- Chữ Việt Cổ**

... Chữ Việt cổ bắt đầu từ những chữ tượng hình. Dấu tích của chữ Việt cổ nhất được tìm thấy khắc trên vách đá ở Thượng Phú, gần Minh Cầm, Quảng Bình; chữ khắc trên những mảnh đá tìm thấy ở Hang Kỳ, Thái Nguyên; những viên đá sỏi được khắc chữ tìm thấy ở Len Đất, Bắc Sơn, Lạng Sơn; chữ được khắc trên một mặt núi đá lộ thiên ở Mường Hoa, cao nguyên Tây Bắc....

... sách Cương Mục Tiên Biên của Kim Lý Tường thì đời Đào Đường (2357-2258 trước Tây Lịch) ở phương Nam có họ Việt Thường qua hai lần sứ dịch, sang châu dăng rùa thần. Rùa này có lẽ đã sống cả ngàn năm. Minh nó hơn ba thước (96cm), trên lưng có chữ khoa đầu ghi chép từ khi mới mở mang về sau. Vua Nghiêu sai chép lấy, gọi là Qui Lịch (lịch rùa). Như vậy, chữ Việt cổ đã có trước năm 2357 trước Tây Lịch, tức là cách nay bốn ngàn năm ...

... Qua các dẫn chứng vừa nêu trên, ta có thể kết luận rằng chữ Việt cổ đã được phát sinh và bành trướng cách đây hơn 4500 năm. Chữ Việt cổ này nhất định đã đóng góp rất nhiều trong sự phát triển và duy trì phong tục, tập quán, tôn giáo, đạo đức và tiếng nói VN. Chữ Việt cổ mất dần khi nước VN bị Trung Hoa đô hộ vào năm 111 trước Tây Lịch ...

#### **II- Chữ Nôm**

Chữ Nôm là chữ Việt lấy từ chữ Hán của Trung Quốc, một loại chữ ô vuông tượng hình, làm căn bản, để đọc hoặc biến cải cho hợp với tiếng VN. Cách cấu tạo chữ Nôm cũng

*phông theo cách cấu tạo chữ Hán, nghĩa là theo sáu phép tạo chữ (lục thư) và dùng căn bản là chữ Hán ...*

*... Sĩ Nhiếp là thái thú Trung Hoa ở nước ta từ năm 187 đến năm 226. Trong thời gian 40 năm, Sĩ Nhiếp cai trị có phép tắc, khuyến trương đạo Nho, đem giáo hóa truyền bá dân ta, giải nghĩa bằng tục ngữ nước Nam để thông chương và cú của chữ Hán, hợp thành thơ ca quốc ngữ để ghi tên gọi, theo vần mà làm sách “Chi Nam Phẩm Vựng”, thượng hạ hai quyển. Do đó, ta có thể nói chữ Nôm phát triển có hệ thống từ thời Sĩ Nhiếp, tức là vào thế kỷ thứ 2, cuối thời Đông Hán bên Tàu. ...*

*... Một ngàn năm về trước, trong thời kỳ Trung Hoa đô hộ VN, và 900 năm về sau VN độc lập, chữ Hán là chữ chính thức được dùng trong việc hành chính, cai trị, thi cử, và học hành của vua quan và dân VN. Tuy vậy, chữ Hán vẫn là chữ ngoại quốc ... Như vậy, ta phải hiểu rằng chữ Nôm đã được phát triển mạnh trong thời Trần ...*

*Người có công nhiều cho việc phát triển chữ Nôm là Sĩ Nhiếp. Chữ Nôm đã sống với dân tộc ta hơn hai ngàn năm. Chữ Nôm đã là một phương tiện sắc bén dùng để bảo vệ tiếng nói và dân tộc tính VN khỏi sự đồng hóa Trung Hoa. Nhờ có chữ Nôm, dân tộc VN mới có nền văn hóa ngày nay. Tuy nhiên, đầu thế kỷ 20, theo hoàn cảnh lịch sử và xã hội mới, chữ Nôm đã không được phổ thông trong dân gian nữa, biến thành cổ tự và đi vào quá khứ.*

### **III. Chữ Việt Ngày Nay: Chữ Quốc Ngữ**

*Chữ Việt ngày nay thường được gọi là chữ quốc ngữ. Cách viết chữ cái trong chữ quốc ngữ được phỏng theo chữ cái trong chữ La Tinh. Các chữ cái này được phát âm theo VN. Chữ quốc ngữ có 12 nguyên âm và 27 phụ âm. Từ các chữ cái, vận xuôi và vận ngược được ghép lại. Tiếng Việt được viết lên bằng cách ghép vận qua chữ cái, vận xuôi và vận ngược. Chữ quốc ngữ bắt đầu có từ khi các giáo sĩ Thiên Chúa Giáo từ Âu Châu sang VN*

*truyền đạo, vào thế kỷ 16. Giáo sĩ đầu tiên đến truyền đạo tại VN tên là I Ni Khu, vào năm 1533, đời Lê Trang Tôn.*

*... Năm 1615, các giáo sĩ Francesco Busomi (người Ý) và Diego Carvalho (người Bồ) lập nên giảng đường truyền giáo đầu tiên ở cửa Hàn (Đà Nẵng). Người có công nhất trong việc phát sinh chữ quốc ngữ là giám mục Alexandre de Rhodes, người Pháp. Ông được cử đến truyền đạo ở VN vào năm 1618. Sau 6 tháng học tập, ông đã giảng đạo bằng tiếng Việt cho tín đồ. Ông biết rõ phong tục, tập quán, tính tình của người Việt. Ông thông thạo lịch sử, địa lý VN. Ông đã viết nhiều sách về VN. Ông rời VN vào năm 1645 và mất năm 1660 ở Ba Tư. Cuốn sách “Giáo Lý Đạo Thiên Chúa” và cuốn “Tự Vị Việt-Ý-Bồ” được giám mục Alexandre de Rhodes viết bằng chữ quốc ngữ và in ra tại La Mã cách đây hơn 300 năm ...*

*Nhờ tính cách dễ viết, dễ học cho nên chữ quốc ngữ truyền bá dễ dàng trong nhân dân và được nhân dân trọng dụng nhiều hơn chữ Nôm. Dần dà chữ quốc ngữ đã thay chữ Nôm hoàn toàn. Năm 1908, chữ quốc ngữ được chính thức giảng dạy trong các trường tiểu học ở VN.*

*Trong thời gian chưa đầy 100 năm, nhìn vào kho tàng văn hóa và sự tiến bộ của dân tộc VN, ta thấy rằng chữ quốc ngữ là phương tiện vô cùng lợi ích cho sự tiến bộ và văn minh VN hiện đại. Sách báo, văn chương, tiểu thuyết VN đã viết bằng chữ quốc ngữ. Chữ quốc ngữ đã được dùng để dịch những tài liệu khoa học, kỹ thuật, văn chương ngoại quốc. Tiếng Việt, qua chữ quốc ngữ, được dùng trong các luận án văn chương, khoa học, kỹ thuật, văn kiện hành chính, ngoại giao và hiệp ước quốc tế. Chữ quốc ngữ đã làm tươi trẻ văn học nghệ thuật VN, hiện đại và phát triển khoa học kỹ thuật cũng như đưa văn minh tiến bộ đến sâu rộng trong nhân dân VN...”*

*AH viết tóm lại như sau: “Chữ Việt cổ là loại chữ khoa đầu, có cách đây trên 4500 năm, mất*

đi cách đây 2000 năm, chứng tích còn lại rất hiếm hoi... Chữ Nôm là chữ Việt dùng chữ Hán cải biến mà lập thành. Chữ Nôm có cách đây hơn 2000 năm, không được dùng nữa cách đây 100 năm. Chữ Nôm đã có một địa vị xứng đáng trong văn học và lịch sử nước nhà ... Chữ quốc ngữ có trên 400 năm, chính thức phổ biến trong 100 năm nay. Nhờ tính cách đơn giản, dễ học, chữ quốc ngữ đã được phổ biến sâu rộng trong toàn thể nhân dân. Chữ quốc ngữ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự tiến bộ của dân tộc VN hiện nay ..."

Cám ơn AH Hà Thúc Giảng về bài viết thật nhiều chi tiết. Nhờ đó, chúng ta mới biết sự quý báu của chữ quốc ngữ để gìn giữ và phát huy mỗi ngày một khá hơn.

Tuy chỉ bàn có 4 bài trong LT số 60, bằng một phần sáu số bài trong LT. Xin quý AH nếu có thời giờ, xin xem lại toàn LT số 60.

LÊ PHƯƠNG NGUYỄN

## Phù sa

thơ



NĂM - 2017

Xin giới thiệu cùng quý AH tập thơ Phù Sa do AH Lê Phương Nguyễn, K6KSCC, một nhà thơ lớn mà chúng tôi đã quen biết hơn 55 năm, bây giờ làm nông phu.

## Phượng Hoàng (\*) Và Cây Ngô Đồng

Ta, cây Ngô đồng trên vùng đất khô,  
Mỗi mòn trông chẳng thấy Phượng hoàng đâu.

Nước chảy qua cầu...Ta thành hươu cao cổ;  
Roi chiếc lá vàng, thiên hạ biết là thu...

Phượng hoàng ơi! sao không về chốn cũ?  
Đâu nơi nao hay bay mãi trong trời?  
Cây Ngô đồng phơi thân, buồn ủ rũ.  
Gửi tương tư theo gió, thốt nên lời...

Em có còn không? ngày ta bên nhau,  
Em có còn không? ngày ta xanh mái đầu,  
Mưa ngập trâm luân, mưa nhàu ước vọng,  
Nửa hồn ta chết, nửa hồn đau...

Phượng hoàng ơi! Phượng hoàng ơi!  
Cánh xõa như mây mát một khoảng đời;  
Ta kiêu hãnh bên thu vàng sắc nắng,  
Lá buông cành không tiếc, để người vui!

Cây Ngô đồng đã quen trời mưa bão,  
Mà Phượng hoàng ơi, Em đã bay xa,  
Em cứ bay cao...mong đừng lão đảo,  
Còn có anh đứng đợi giữa quê nhà...

Năm tháng qua đi, sống cùng sỏi đá,  
Cuộc tồn sinh, dâu bể phát tay cười!  
Cây Ngô đồng không mơ bờ bến lạ,  
Ngày Em về, Sông Núi sẽ thêm vui!...

Quê nhà 5-2006

(\*)Phượng hoàng là con chim huyền thoại, được tái sinh từ đồng tro tàn của chính nó. .. Bài thơ này như một ước mong, rồi Phượng hoàng sẽ tái sinh tại VN đây đau thương và thân yêu của chúng ta...

Lê Phương Nguyễn